

CÔNG TY CỔ PHẦN GIVAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIVAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIVAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107647431

3. Ngày thành lập: 25/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Số 21, đường Trung Yên 11, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988359345

Fax:

Email: anhtuan.mtx@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Vận tải bằng xe buýt	4920
4.	Quảng cáo	7310
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất;	7410(Chính)
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê	4290
10.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
13.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
14.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
15.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
16.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
17.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ, Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
19.	Điều hành tua du lịch	7912

20.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh;	8299
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7911
26.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
27.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
28.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
33.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
34.	Sản xuất máy luyện kim	2823
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống và hệ thống nước;	4220
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng, Lắp đặt hệ thống thiết bị ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ;	4329
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng hạng 2; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: công trình xây dựng giao thông (cầu - đường bộ); công trình xây dựng thủy lợi;	7110
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
48.	Phá dỡ	4311
49.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
52.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
55.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
56.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
57.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
60.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
61.	Khai thác gỗ	0221
62.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
63.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng ; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị khác sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
65.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
66.	Bán buôn thực phẩm	4632

67.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
69.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
71.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê thiết bị văn phòng - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
73.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, Cho thuê các thiết bị thư giãn, Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí	9329
74.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
77.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại	4610
78.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
79.	Bán buôn tổng hợp	4690
80.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
83.	Lập trình máy vi tính	6201
84.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
85.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
86.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại quà tặng, đồ lưu niệm	4773
87.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
88.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

89.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
90.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép	4662

6. Vốn điều lệ: 4.990.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 499.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG ANH TUẤN	Xóm 7, Xã Thạch Long, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	199.600	1.996.000.000	40,000	172425318	
			Tổng số	199.600	1.996.000.000	40,000		
2	NGUYỄN HOÀI THU	Xóm 5, Xã Đông Minh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	149.700	1.497.000.000	30,000	173010367	
			Tổng số	149.700	1.497.000.000	30,000		
3	LÊ QUANG ĐỨC	Đội 2, Xã Đông Thanh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	149.700	1.497.000.000	30,000	172210352	
			Tổng số	149.700	1.497.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172425318

Ngày cấp: 12/11/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, Xã Thạch Long, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P.912, chung cư Ecohome 1, đường Kê Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội